

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14-4-2019

V/v xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: (không tham gia phiên tòa).

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2018/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2018, về việc “xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Biện Thị Tuyết H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trị Yên, xã Tân K , huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Dương Công H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Cạn 2, xã Mỹ P , huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2018, đơn xin vắng mặt ngày 16 tháng 8 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H trình bày: Nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H với bị đơn anh Dương Công H cưới nhau trên cơ sở tìm hiểu quen biết trước, được gia đình chấp thuận tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long ngày 02 tháng 5 năm 2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp nhau,

thường xuyên bất đồng quan điểm cự cãi nhau không thể khắc phục được, nên ly thân từ năm 2016 đến nay. Vợ chồng có con chung là cháu Dương Gia H , sinh ngày 18 tháng 02 năm 2013, hiện đang chung sống với anh H.

Do sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ vợ chồng: Chị H xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Đồng ý giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H biết việc Tòa án thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của chị H, nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2018, ngày 05 tháng 10 năm 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: Xét thấy nguyên đơn chị H khởi kiện bị đơn anh H là loại quan hệ tranh chấp xin ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Mang Thít, do đó Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh H việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vắng mặt. Vì thế, vụ án được đưa ra xét xử vào ngày 17 tháng 5 năm 2019, mặc dù đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Hôm nay xét xử lần 2, mặc dù đã bàn giao văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh H cưới nhau trên cơ sở tìm hiểu, quen biết trước và được gia đình cha, mẹ hai bên chấp thuận tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long ngày 02 tháng 5 năm 2013 là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp được công nhận là vợ chồng.

Xét, chị H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi nhau, nên ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong quá trình thụ lý, giải quyết tại Tòa án, anh H không tham gia hòa giải, xét xử, không có văn bản trình bày ý kiến, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có xảy ra trên thực tế, tình nghĩa vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị H, anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Dương Gia Hùng, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2013 hiện đang chung sống với anh H, chị H đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Hùng hiện do anh H nuôi dưỡng và sinh hoạt, học tập ổn định. Do đó, giao cháu Hùng cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H không ý kiến và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, nên miễn xét.

[2.3] Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và các Điều 39, 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H;

1. Xử cho nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H được ly hôn với bị đơn anh Dương Công H.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Gia Hùng, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2013 cho bị đơn anh Dương Công H tiếp tục nuôi dưỡng, nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, lai số: N^o 0006576, ngày 16 tháng 7 năm 2018, nguyên đơn chị Biện Thị Tuyết H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Mỹ Phước;
- Các đương sự (H, H);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Bùi Hồng Phúc